PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép - Hàn; Bán hàng trong siêu thị

Phụ lục

Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép - Hàn; Bán hàng trong siêu thị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

(Tiếp theo Công báo số 735 + 736)

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 12b

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ, MARKETING THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Marketing thương mại

Mã nghề: 50340117

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Năm 2015

Mục lục

Phần thuyết minh

Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Luật kinh tế (MH 07)

Bảng 2. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Nguyên lý thống kê (MH 08)

Bảng 3. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kinh tế vi mô (MH 09)

Bảng 4. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Lý thuyết kế toán (MH 10)

Bảng 5. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Marketing căn bản (MH 11)

Bảng 6. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Marketing thương mại dịch vụ (MH 12)

Bảng 7. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Soạn thảo văn bản (MH 13)

Bảng 8. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Quản trị học (MH 14)

Bảng 9. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hành vi tổ chức (MH 15)

Bảng 10. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tin học ứng dụng trong kinh doanh (MH 16)

Bảng 11. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Anh văn chuyên ngành (MĐ 17)

Bảng 12. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tâm lý kinh doanh (MĐ 18)

Bảng 13. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Nghiên cứu marketing (MĐ 19)

Bảng 14. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Lập kế hoạch marketing (MĐ 20)

Bảng 15. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (MĐ 21)

Bảng 16. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hành vi khách hàng (MĐ 22)

Bảng 17. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Quản trị bán hàng (MĐ 23)

Bảng 18. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Kinh tế thương mại dịch vụ (MĐ 24)

Bảng 19. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Truyền thông (MĐ 25)

Bảng 20. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Marketing quốc tế (MĐ 26)

Bảng 21. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Quản trị marketing (MĐ 27)

Bảng 22. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Quản trị nguồn nhân lực (MĐ 28)

Bảng 23. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Thương mại điện tử (MĐ 29)

Bảng 24. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Quản trị thương hiệu (MĐ 30)

Bảng 25. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị văn phòng (MĐ 32)

Bảng 26. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Toán kinh tế (MH 33)

Bảng 27. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Kinh tế vĩ mô (MH 34)

Bảng 28. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Kinh doanh quốc tế (MH 35)

Bảng 29. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Tin học văn phòng (MH 36)

Bảng 30. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Đạo đức kinh doanh (MĐ 37)

Bảng 31. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Phân tích hoạt động kinh doanh (MĐ 38)

Bảng 32. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị quan hệ khách hàng CRM (MH 39)

Bảng 33. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị sản phẩm (MĐ 40)

Bảng 34. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ quảng cáo (MĐ 41)

Bảng 35. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản trị kênh phân phối (MĐ 42)

Bảng 36. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Định giá sản phẩm (MĐ 43)

Bảng 37. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản trị chiến lược (MĐ 44)

Bảng 38. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản trị truyền thông marketing tích hợp IMC (MĐ 45)

Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 39. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn

Bảng 40. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Quản trị văn phòng

Bảng 41. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Toán kinh tế

Bảng 42. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)

Bảng 43. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (bắt buộc): Quản trị sản phẩm

Bảng 44. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (bắt buộc): Quản trị kênh phân phối

Bảng 45. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (bắt buộc): Định giá sản phẩm

Danh sách hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Marketing thương mại

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Marketing thương mại trình độ cao đẳng nghề là danh mục các loại thiết bị dạy nghề (*dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...*) và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà trường đào tạo nghề trên phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên và lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, theo chương trình khung nghề Marketing thương mại đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo Thông tư số 09/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27/5/2014

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Marketing thương mại trình độ cao đẳng nghề

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Chi tiết từ bảng 01 đến bảng 38, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chủng loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

- Yêu cầu sư phạm của thiết bị.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 39 - Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc Trong bảng này:

- Chủng loại thiết bị là tất cả thiết bị có trong danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;

- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn

Đây là danh mục thiết bị tối thiểu bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn (từ bảng 40 đến bảng 44) dùng để bổ sung cho Bảng B.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Marketing thương mại

Các trường đào tạo nghề Marketing thương mại, trình độ cao đẳng nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc (bảng 39).

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với môn học, mô đun tự chọn. Loại bỏ thiết bị trùng lặp giữa các môn học, mô đun tự chọn (nếu có).

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN
(BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): LUẬT KINH TẾ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 07
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn cập nhật các thông tin pháp luật liên quan đến bài giảng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 08
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn và cập nhật các số liệu thống kê	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Phần mềm ứng dụng trong thống kê	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích và xử lý dữ liệu thống kê	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): KINH TẾ VI MÔ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 09
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn và cập nhật các số liệu thống kê	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): LÝ THUYẾT KẾ TOÁN

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 10
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
2	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
3	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để kết nối các máy tính thành hệ thống mạng	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
4	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn và cập nhật các số liệu thống kê	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
8	Phần mềm kế toán	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ kế toán	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
9	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
10	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
11	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
12	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): MARKETING CĂN BẢN

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 11
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thu thập thông tin về thị trường, môi trường và thực trạng marketing của các doanh nghiệp	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): MARKETING THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 12
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để thực hành kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu marketing	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): SOẠN THẢO VĂN BẢN

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 13
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng hỗ trợ môn học*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 10W*
3	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành kỹ năng soạn thảo văn bản	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
4	Bộ lưu điện	Bộ	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
5	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để trình chiếu, hỗ trợ quá trình giảng dạy và dùng để cho học sinh thực hành	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
6	Máy chiếu (projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu bài giảng	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ HỌC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 14
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thu thập thông tin về môi trường quản trị và cách thức xử lý tình huống thực tế của tổ chức	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng hỗ trợ môn học*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng trình chiếu (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): HÀNH VI TỔ CHỨC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 15
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật, thu thập các thông tin về hành vi tổ chức	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng hỗ trợ môn học*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng trình chiếu (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 16
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	01	Dùng để thực hành sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
3	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
4	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để thực hành rèn luyện kỹ năng phân tích dữ liệu ứng dụng trong marketing	- Phiên bản phổ biến dành cho sinh viên - Cài đặt cho 19 máy
9	Phần mềm kế toán	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ kế toán	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
10	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ cho sinh viên thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
11	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
12	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
13	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 17
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Ca bin học ngoại ngữ	Bộ	36	Sử dụng để giảng dạy và học tập	Đầy đủ phụ kiện kèm theo đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng lab
2	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
3	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TÂM LÝ KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 18
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay các thông tin về đặc điểm tâm lý cá nhân, tập thể trong kinh doanh	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tạo lập thông tin về đặc điểm tâm lý cá nhân, tập thể trong kinh doanh	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tạo lập hình ảnh mô tả về trạng thái tâm lý của cá nhân, tập thể trong kinh doanh	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về trạng thái tâm lý của cá nhân, tập thể trong kinh doanh trên các trang báo mạng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu về thái độ, động cơ, tâm lý của cá nhân, tập thể trong kinh doanh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
8	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIÊN CỨU MARKETING

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 19
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm điều tra bằng phương pháp phỏng vấn	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành làm phim tư liệu trong các nghiệp vụ marketing	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh tư liệu về thông tin điều tra khách hàng	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng phỏng vấn bằng điện thoại	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuyển các văn bản liên quan đến việc nghiên cứu marketing	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
6	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy scan	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
7	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
10	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
11	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
12	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
13	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
14	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để rèn luyện kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu marketing	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
15	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả nghiên cứu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng thực hành điều tra qua survey online, cập nhật thông tin khách hàng qua internet	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
18	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
19	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
20	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
21	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): LẬP KẾ HOẠCH MARKETING

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 20
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm điều tra bằng phương pháp phỏng vấn	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành làm phim tư liệu trong các nghiệp vụ marketing	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh tư liệu về thông tin điều tra khách hàng	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng phỏng vấn bằng điện thoại	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuyển các văn bản liên quan đến việc nghiên cứu marketing	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
6	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy scan	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
7	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
10	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
11	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
12	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
13	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
14	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để rèn luyện kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu marketing	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
15	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả nghiên cứu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng thực hành điều tra qua khảo sát trực tuyến, cập nhật thông tin khách hàng qua internet	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
18	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
19	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
20	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
21	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 21
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy fax	Tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8 giây/trang
2	Máy in	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để ghi lại các thao tác trong quá trình thực hành để đánh giá nhận xét	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để điều chỉnh giọng nói trong quá trình giao tiếp	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
5	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp bằng điện thoại	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Được kết nối cặp song song
6	Tổng đài nội bộ	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng giao tiếp bằng điện thoại	- Khả năng mở rộng tối đa 8 đường vào bưu điện - Ra 24 máy lẻ nội bộ
7	Thẻ đeo	Chiếc	18	Dùng để hướng dẫn thực hành	- Loại có dây đeo - Chất liệu bằng giấy hoặc bằng nhựa mika
8	Gương soi	Chiếc	02	Dùng để thực hành kiểm tra phong cách kỹ năng giao tiếp không lời	Kích thước: ≥ 1.8m x 0.7m

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
10	Bộ lưu điện	Bộ	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
11	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
12	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): HÀNH VI KHÁCH HÀNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 22
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm những thông tin của khách hàng trong các tình huống trao đổi thương mại	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để quay lại các hành vi của khách hàng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về thái độ, sự quan tâm và hành vi của khách hàng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Phần mềm mô phỏng trình chiếu (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
9	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
10	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 23
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin cơ bản về hoạt động bán hàng, hành vi mua hàng, hoạt động chào bán và trưng bày hàng hóa	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
3	Phần mềm quản trị bán hàng	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị các nghiệp vụ bán hàng	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): KINH TẾ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 24
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin về thị trường và cơ chế thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TRUYỀN THÔNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 25
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim các hoạt động truyền thông	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh các hoạt động truyền thông	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
7	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động truyền thông	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thực hành kỹ năng truyền thông, PR, tổ chức sự kiện,… thông qua phương tiện điện tử	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ truyền thông ứng dụng trên internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
13	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
14	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
15	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
16	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
18	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
19	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
20	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): MARKETING QUỐC TẾ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 26
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành giao dịch đàm phán trong thương mại quốc tế	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn và cập nhật các kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội... trong nước và quốc tế	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Web camera	Chiếc	06	Dùng để hỗ trợ thực hành giao dịch đàm phán trong thương mại quốc tế	- Tích hợp micro - Kết nối USB - Độ phân giải ảnh: ≥ 1024 x 768
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để thực hành phân loại, so sánh thông tin	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
9	Máy vi tính	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn giao dịch thương mại điện tử; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
10	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ MARKETING

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 27
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập thông tin về thị trường và môi trường marketing	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 22. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 28
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin về thị trường lao động	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm quản trị nhân sự	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nghiệp vụ quản trị nhân sự bao gồm: tuyển dụng; đào tạo; đánh giá; lương và đãi ngộ...	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 23. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 29
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
3	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
4	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
5	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
6	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin về thị trường, môi trường kinh doanh	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
7	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ điều tra thị trường trực tiếp, khuếch trương website	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
9	Phần mềm phổ thông trong Thương mại điện tử	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
11	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
12	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
13	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
14	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 24. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 30
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành scan tư liệu về thương hiệu	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim ảnh tư liệu về thương hiệu	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành scan tư liệu về thương hiệu	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập thông tin về thương hiệu	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nghiệp vụ về truyền thông thương hiệu	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
11	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin... phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
12	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
13	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 25. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 32
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	02	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quét vân tay	Chiếc	01	Sử dụng để hướng dẫn thực hành quản lý chấm công bằng vân tay, password	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy hủy tài liệu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng hủy tài liệu	Công suất hủy: ≥ 5 tờ/1 lần
7	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy fax	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập thông tin về văn bản quy phạm pháp luật	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
9	Tổng đài nội bộ	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy liên lạc nội bộ	- Khả năng mở rộng tối đa 8 đường vào bưu điện - Ra 24 máy lẻ nội bộ

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm quản trị văn bản	Bộ	01	Sử dụng để thực hành về quản lý văn bản trên phần mềm máy vi tính	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
13	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin … phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
14	File đựng tài liệu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng quản lý tài liệu, văn bản	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
15	Tủ đựng tài liệu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng lưu giữ hồ sơ, tài liệu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
16	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
17	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
18	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 26. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TOÁN KINH TẾ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 33
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm ứng dụng trong toán kinh tế	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích và xử lý dữ liệu toán	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
2	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
4	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 27. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): KINH TẾ VĨ MÔ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 34
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 28. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): KINH DOANH QUỐC TẾ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 35
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành giao dịch đàm phán trong thương mại quốc tế	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn và cập nhật các kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội... trong nước và quốc tế	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Web camera	Chiếc	06	Dùng để hỗ trợ thực hành giao dịch đàm phán trong thương mại quốc tế	- Tích hợp micro - Kết nối USB - Độ phân giải ảnh: ≥ 1024 x 768
4	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ điều tra thị trường trực tiếp, khuếch trương website	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
5	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
6	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
7	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
8	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để thực hành phân loại, so sánh thông tin	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 29. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIN HỌC VĂN PHÒNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 36
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ cho bài học định dạng và in ấn	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
3	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
4	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để kết nối các máy tính thành hệ thống mạng	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
5	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ rèn luyện kỹ năng tin học văn phòng*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
6	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
7	Bộ lưu điện	Bộ	19	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
8	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành tin học văn phòng	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
9	Máy vi tính	Bộ	19	- Dùng để trình chiếu, hỗ trợ quá trình giảng dạy - Sử dụng để hướng dẫn thực hành và rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
10	Máy chiếu (projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu bài giảng	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 30. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 37
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn cập nhật các thông tin pháp luật liên quan đến bài giảng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 31. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 38
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn cập nhật các thông tin trên thị trường kinh doanh	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
5	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích số liệu kinh doanh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình của sinh viên	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
8	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 32. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG (CRM)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 39
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm - Được kết nối cặp song song
2	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
3	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
4	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về khách hàng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành thu thập thông tin khách hàng thông qua mạng internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
7	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
9	Phần mềm quản trị khách hàng (CRM)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản lý thông tin khách hàng	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
10	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo về hệ thống CRM	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
11	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
12	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin... phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
13	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
14	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
15	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 33. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ SẢN PHẨM

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 40
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in mã vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ năng quản trị danh mục sản phẩm	- Tốc độ in: ≥ 8IPS - Độ rộng in: ≥ 103.9mm - Chiều dài in: 6,35mm ÷ 2539,2mm
2	Máy đọc mã vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ năng quản trị danh mục sản phẩm	- Tốc độ: ≥100 scan/s - Độ mịn: ≥ 3 mil - Khoảng cách đọc: (0 ÷ 110)mm
3	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
4	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về sản phẩm trên thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
5	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
6	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
7	Phần mềm quản trị danh mục sản phẩm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị danh mục sản phẩm	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
8	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
9	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin... phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
10	Súng bắn giá trên sản phẩm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ năng quản trị giá bán sản phẩm	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
11	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
12	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
13	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 34. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ QUẢNG CÁO

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 41
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim các hoạt động truyền thông	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh các hoạt động truyền thông	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
7	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động truyền thông	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thực hành kỹ năng truyền thông, PR, tổ chức sự kiện,... thông qua phương tiện điện tử	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ truyền thông ứng dụng trên internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
13	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
14	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
15	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
16	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
18	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
19	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
20	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 35. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 42
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động kênh phân phối	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về hoạt động bán của đối thủ cạnh tranh trên thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Phần mềm quản trị kênh phân phối	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị hệ thống kênh phân phối	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo về kế hoạch thiết lập chiến lược kênh phân phối	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
8	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin… phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 36. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 43
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về giá sản phẩm trên thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán giá	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Phần mềm quản trị giá	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị giá bán của sản phẩm	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
6	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích số liệu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
7	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo về kế hoạch chiến lược giá sản phẩm	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
8	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin... phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 37. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 44
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm điều tra bằng phương pháp phỏng vấn	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành làm phim tư liệu trong các nghiệp vụ marketing	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh tư liệu về thông tin điều tra khách hàng	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng phỏng vấn bằng điện thoại	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuyển các văn bản liên quan đến việc nghiên cứu marketing	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
6	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy scan	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
7	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0,1 và 5)
10	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
11	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
12	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
13	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
14	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để rèn luyện kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu marketing	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
15	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả nghiên cứu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng thực hành cập nhật thông tin	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
18	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
19	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
20	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
21	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 38. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP IMC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 45
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim các hoạt động truyền thông	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh các hoạt động truyền thông	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
7	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động truyền thông	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thực hành kỹ năng truyền thông, PR, tổ chức sự kiện,... thông qua phương tiện điện tử	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ truyền thông ứng dụng trên internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông của sinh viên	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
13	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
14	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
15	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
18	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
19	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
20	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 39. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Marketing thương mại
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên, lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH			
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy in	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy scan	Chiếc	01	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
5	Máy photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
7	Máy fax	Chiếc	01	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
8	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Độ phân giải: ≥ 14MP
9	Máy quay phim	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
10	Máy ghi âm	Chiếc	01	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
11	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
12	Hệ điều hành server	Bộ	01	Phiên bản phổ biến
13	Đường truyền internet	Gói	01	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
14	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
15	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
16	Ca bin học ngoại ngữ	Bộ	36	Đầy đủ phụ kiện kèm theo đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng lab
17	Tổng đài nội bộ	Bộ	01	- Khả năng mở rộng tối đa 8 đường vào bưu điện - Ra 24 máy lẻ nội bộ
18	Web camera	Chiếc	06	- Tích hợp micro - Kết nối USB - Độ phân giải ảnh: ≥ 1024 x 768
19	Phần mềm máy tính	Bộ	01	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:			
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	
20	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
21	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
22	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
23	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
24	Phần mềm ứng dụng trong thống kê	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
25	Phần mềm kế toán	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
26	Phần mềm quản trị nhân sự	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
27	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
28	Phần mềm phổ thông trong Thương mại điện tử	Bộ	01	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
29	Phần mềm quản trị bán hàng	Bộ	01	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Âm ly	*Bộ*	*01*	*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*	*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*	*Công suất loa ≥ 20W*
31	Thẻ đeo	Chiếc	18	- Loại có dây đeo - Chất liệu bằng giấy hoặc bằng nhựa mika
32	Thẻ màu	Bộ	01	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
33	Gương soi	Chiếc	02	Kích thước: ≥ 1.8m x 0.7m
34	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
35	Bảng di động	Chiếc	02	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
	THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO			
36	Máy vi tính	Bộ	19	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
37	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm
38	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Công suất: ≥ 500VA/300W

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO MÔN HỌC, MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 40. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 32
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy quét vân tay	Chiếc	01	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
2	Máy hủy tài liệu	Chiếc	01	Công suất hủy: ≥ 5 tờ/1 lần
3	Phần mềm quản trị văn bản	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
4	File đựng tài liệu	Chiếc	01	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
5	Tủ đựng tài liệu	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 41. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TOÁN KINH TẾ

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MH 33
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm ứng dụng trong toán kinh tế	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

Bảng 42. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG (CRM)
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 39
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm quản trị khách hàng (CRM)	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

Bảng 43. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ SẢN PHẨM
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 40
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in mã vạch	Chiếc	01	- Tốc độ in: ≥ 8IPS - Độ rộng in: ≥ 103.9mm - Chiều dài in: 6,35mm ÷ 2539,2mm
2	Máy đọc mã vạch	Chiếc	01	- Tốc độ: ≥ 100 scan/s - Độ mịn: ≥ 3 mil - Khoảng cách đọc: (0 ÷ 110)mm
3	Phần mềm quản trị danh mục sản phẩm	Bộ	01	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
4	Súng bắn giá trên sản phẩm	Chiếc	01	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm

Bảng 44. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 42
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm quản trị kênh phân phối	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

Bảng 45. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 43
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm quản trị giá	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ MARKETING THƯƠNG MẠI
Trình độ: Cao đẳng nghề
(Kèm theo Quyết định số 870/QĐ-BLĐTBXH ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ trong HĐTĐ
1	Ông Quản Văn Giáo	Cử nhân Kinh tế	Chủ tịch HĐTĐ
2	Ông Nguyễn Hoàng Long	PGS. TS Kinh tế	P. Chủ tịch HĐTĐ
3	Bà Võ Thị Hồng	Thạc sỹ Quản lý đào tạo nghề	Ủy viên thư ký
4	Bà Phan Thị Thu Hoài	PGS. TS Kinh tế	Ủy viên
5	Ông Nguyên Xuân Quang	PGS. TS Kinh tế	Ủy viên
6	Ông Trần Văn Bão	Tiến sỹ Kinh tế	Ủy viên
7	Bà Trần Thị Lan Anh	Cử nhân kinh tế	Ủy viên

(Xem tiếp Công báo số 739 + 740)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng